TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày: 30-5-2024
Vv "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;

2. Ông Nguyễn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Huỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30-5-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2023/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268, đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H- Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh kiêm trưởng phòng giao dịch G, tỉnh T; Người được ủy quyền lại: anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1978; chức vụ: Trưởng bộ phận Quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP S chí nhánh T- phòng giao dịch G; (theo giấy bản ủy quyền số 172/GUQ-PGDGD lập ngày 22-11-2023); (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 2003; Địa chỉ: ô 1/186, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh T; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án đại diện của ngân hàng TMCP S trình bày:***

Ngày 19-8-2022, chị Q đã ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân cảu Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ theo thu nhập từ tiền lương của chị Q làm việc từ Công ty TNHH SX TMDV Q (ILShin), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau: Loại thẻ: Thẻ tín dụng nội địa Family; Số thẻ: 970403 – 1449; Số tài khoản thẻ: 3180501375; Hạn mức sử dụng: 20.000.000 đồng; Ngày đến hạn thanh toán: ngày 25 hàng tháng; Lãi suất lúc phát hành thẻ: 2.60%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị Q đã thực hiện vay tiền trên Sacombank Pay với tổng số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Đến thời hạn thanh toán, chị Q không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, nên ngày 25-3-2023, phía Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Q phải trả các khoản tiền còn nợ tính đến ngày 29-3-2024 cụ thể: nợ gốc: 18.348.500 đồng, tiền lãi trong hạn: 3.507.600 đồng; Lãi quá hạn: 1.753.800 đồng. Tổng cộng: 23.609.900 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn chín trăm đồng) và phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30-3-2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngày 29/5/2024, đại diện ngân hàng cung cấp bản kê tính lãi đến ngày 30-5-2024 của nợ gốc: 18.348.500 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.143.040 đồng. Tổng cộng: 24.491.540 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm bốn mươi đồng) và phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30-5-2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Q:

Tòa án đã tống đạt thông báo, niêm yết đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia Tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng" đối với chị Nguyễn Thị Q. Buộc chị Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 30-5-2024 bao gồm tiền nợ gốc: 18.348.500 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.143.040 đồng. Tổng cộng: 24.491.540 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm bốn mươi đồng) và phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30-5-2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Nguyễn Thị Q thấy rằng:

[2.1]. Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1449, ngày 19-8-2022 giữa Ngân hàng TMCP S với chị Nguyễn Thị Q được ký kết trên cơ sở tự nguyện, bằng văn bản có thỏa thuận hạn mức sử dụng là: 20,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Biện pháp bảo đảm tiền vay: tín chấp, lãi suất 2,6 %/ tháng, lãi quá hạn 3,9%/ tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng kể từ ngày 25-11-2022 và chuyển thành nợ quá hạn, ngân hàng ngừng cấp hạn mức thẻ tín dụng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị Q không có thiện chí trả nợ, do chị Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã anh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của ngân hàng, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Q phải thanh toán nợ tính đến ngày 30-5-2024 bao gồm tiền nợ gốc: 18.348.500 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.143.040 đồng. Tổng cộng: 24.491.540 đồng và phải trả tiền lãi phát sinh tính từ sau ngày 30-5-2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết là có căn cứ.

[2.2]. Xét về mức lãi xuất cho vay 2,6%/ tháng, tương ứng 31,2%/ năm, thấy rằng đây là hợp đồng tín dụng được ký kết giữa chị Q với Ngân hàng với mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại Khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng là phù hợp.

[3]. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát huyện Gò Dầu đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Nguyễn Thị Q. Buộc chị Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 30-5-2024 là: 24.491.540 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm bốn mươi đồng), trong đó: tiền nợ gốc: 18.348.500 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.143.040 đồng và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 30-5-2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của Hợp đồng.

[5]. Án phí: chị Q phải chịu 1.224.577 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 544.000 đồng theo biên lai thu số: 0013401, ngày 29-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S đối với chị Nguyễn Thị Q.

Buộc chị Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tính đến ngày 30-5-2024 là 24.491.540 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm bốn mươi đồng), trong đó: tiền nợ gốc: 18.348.500 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.143.040 đồng và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 30-5-2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1449, ngày 19-8-2022.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp các bên thỏa thuận việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng.

2. Án phí:

Chị Nguyễn Thị Q phải chịu: 1.224.577 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 544.000 đồng theo biên lai thu số: 0013401, ngày 29-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi có địa chỉ trụ sở.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND H.Gò Dầu;
- CCTHADS H.Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**